

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3426**/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 7 năm 2022

V/v kế hoạch tuyển dụng  
giáo viên năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Theo nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1110/SNV-CCVC ngày 11/7/2022 về việc tuyển dụng giáo viên năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất 1.053 chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên năm 2022 cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố, trong đó: Bậc mầm non 213 chỉ tiêu; bậc tiểu học 471 chỉ tiêu; bậc trung học cơ sở 205 chỉ tiêu; bậc trung học phổ thông 164 chỉ tiêu.

*(Có biểu mẫu số 01, 02 kèm theo).*

Việc tuyển dụng giáo viên tại UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hình thức xét tuyển (*vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2: thực hiện thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành*). Riêng việc tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định theo phân cấp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: *Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên việc tuyển dụng giáo viên theo chính sách thu hút tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Trường hợp vị trí việc làm không có hồ sơ xét tuyển thu hút hoặc xét tuyển không đạt yêu cầu thì mới thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.*

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển dụng giáo viên **trước ngày 20/7/2022**. Thông báo và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút theo

quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP từ ngày **21/7/2022 đến hết ngày 19/8/2022** và gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức theo chính sách thu hút về Sở Nội vụ **trước 15 giờ ngày 20/8/2022** để thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo chính sách thu hút **trước ngày 05/9/2022**.

Sau đó, Thông báo và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP từ ngày **06/9/2022 đến hết ngày 05/10/2022**. Tổ chức thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành vào ngày **06/11/2022**; tổ chức chấm thi, công bố điểm, phúc khảo, ... theo đúng quy định và ban hành Quyết định tuyển dụng trước khi bước vào học kỳ hai năm học 2022 - 2023.

Trường hợp các Trường thiếu giáo viên giảng dạy, yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ (đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 3442/UBND-NC ngày 29/7/2020).

**3.** Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo các Thông tư: Số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT, số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**4.** Cho phép các địa phương không đủ điều kiện để tổ chức thi tuyển vòng 2 thì thi ghép với các đơn vị khác. Trường hợp tổ chức thi ghép thì các địa phương chủ động làm việc với đơn vị đề nghị thi ghép và trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

**5.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề thi, đáp án thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cho UBND các huyện, thị xã, thành phố. Việc ra đề thi, đáp án thực hiện theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo để xác định cụ thể việc ra đề thi, đáp án cho đơn vị mình.

**6.** Cho phép UBND các huyện miền núi thực hiện việc tuyển dụng người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện không quá 40% chỉ tiêu tuyển dụng (nếu có nhu cầu) theo quy định tại Thông tư số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc. Việc tuyển dụng chỉ tiêu người dân tộc thiểu số phải được xác định cụ thể trong Kế hoạch tuyển dụng, bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng và niêm yết công khai để thí sinh dự thi được biết trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trường hợp không

tuyển đủ chỉ tiêu người dân tộc thiểu số, thì tuyển dụng các thí sinh khác thi cùng vị trí việc làm và lấy kết quả từ cao xuống thấp để đảm bảo chỉ tiêu tuyển dụng.

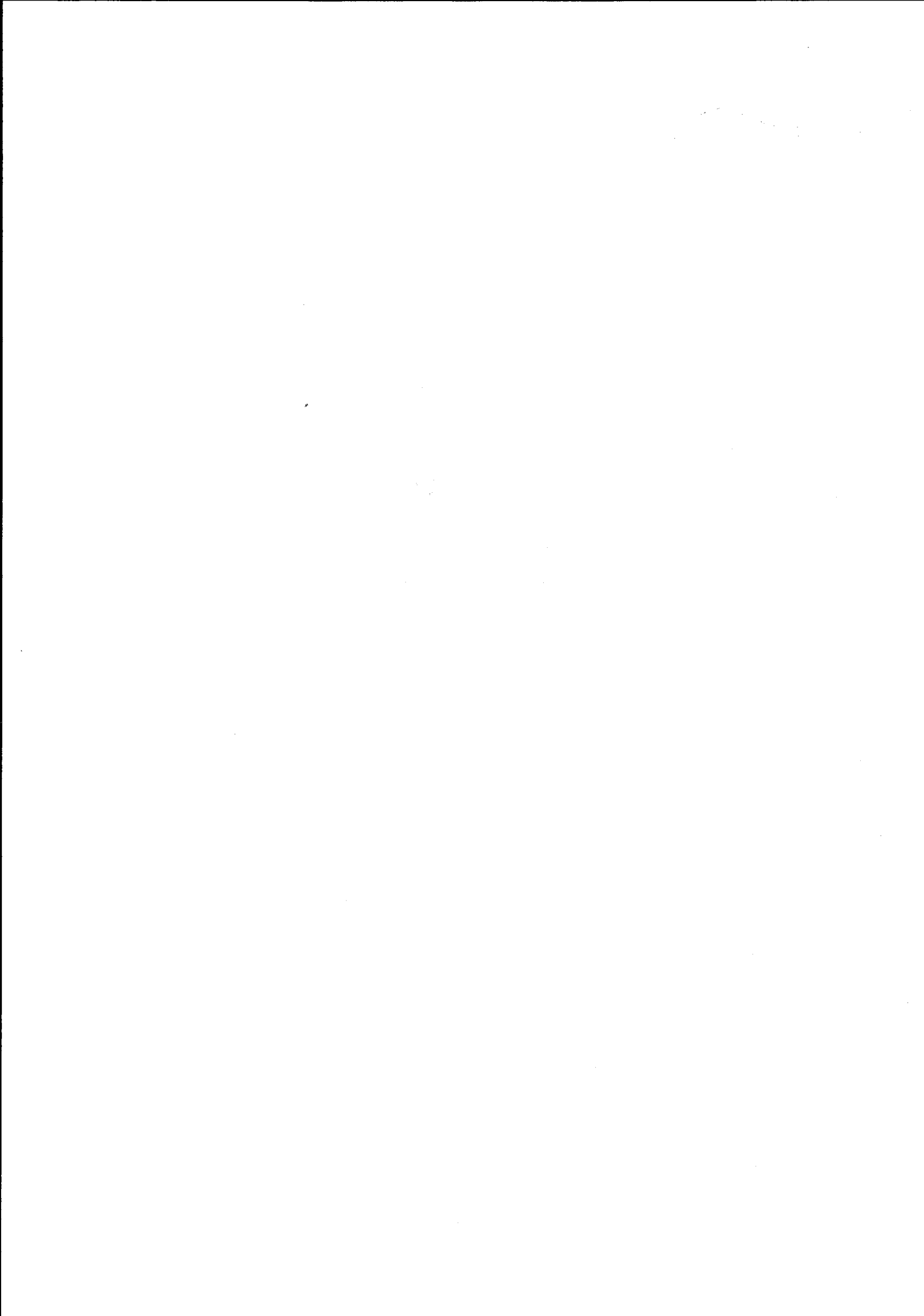
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về tuyển dụng viên chức. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NCvi432.



**Đặng Văn Minh**



**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC  
CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO,  
UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Công văn số 3126/UBND-NC ngày 12/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Biểu số 01

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên bậc mầm non, tiểu học									Ghi chú
		Bậc mầm non	Bậc tiểu học								
			Tổng cộng	Giáo viên tiểu học cơ bản	Môn Anh văn	Môn Thể dục (Thể dục - Đội)	Môn Âm nhạc (Âm nhạc - đội)	Môn Mỹ thuật (Mỹ thuật - Đội)	Môn Tin học	Tổng phụ trách đội	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo		1	1							
2	UBND huyện Ba Tơ	2	44	29	3	1	2	2	7		
3	UBND huyện Bình Sơn	32	51	51							
4	UBND thị xã Đức Phổ	53	123	89	3	5	2	6	8	10	
5	UBND huyện Lý Sơn	3	3	2	1						
6	UBND huyện Minh Long	10	18	16		1	1				
7	UBND huyện Mộ Đức	36	54	40	1	3		5		5	
8	UBND huyện Sơn Hà	16	36	18	6	4		2	6		
9	UBND huyện Sơn Tây	9	15	10	1			3	1		
10	UBND huyện Sơn Tịnh	5									
11	UBND huyện Trà Bồng	28	61	47	5	1		3	4	1	
12	UBND TP Quảng Ngãi	2	45	45							
13	UBND huyện Nghĩa Hành	7	4	4							
14	UBND huyện Tư Nghĩa	10	16	15					1		
*	<b>Tổng cộng</b>	<b>213</b>	<b>471</b>	<b>367</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>21</b>	<b>27</b>	<b>16</b>	



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CỦA CÁC CƠ SỞ  
GIÁO DỤC TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Công văn số **3426/UBND-NC** ngày **12/7/2022** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Biểu số 02

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên bậc THCS, THPT theo môn đào tạo																Ghi chú	
			Môn Toán (Toán - Tin, Toán - Lý)	Môn Vật lý (Lý Tin)	Môn Hoá học	Môn Sinh học	Môn Ngữ văn	Môn Lịch sử	Môn Địa lý	Môn Anh văn	Môn GDCCD (GDCCD - Sử)	Môn Thể dục (Thể _ Đội)	Môn Công nghệ	Môn Tin học	Môn Âm nhạc	Môn Mỹ thuật	TPT Đội			
<b>I</b>	<b>GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>																			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	162	11	4	1	4	11	6	12	13	7	4	6	8	37	37	1		2 GDQP-AN theo môn thể dục	
2	UBND thị xã Đức Phổ	2	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
*	Tổng cộng	164	11	4	1	4	12	7	12	13	7	4	6	8	37	37	1			
<b>II</b>	<b>GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>																			
1	UBND huyện Ba Tơ	26	6	3	1	1	4		1	3			1	5					1	
2	UBND huyện Bình Sơn	20	0	0	0	0	12	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	3	

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên bậc THCS, THPT theo môn đào tạo													Ghi chú		
			Môn Toán (Toán - Tin, Toán - Lý)	Môn Vật lý (Lý - Tin)	Môn Hoá học	Môn Sinh học	Môn Ngữ văn	Môn Lịch sử	Môn Địa lý	Môn Anh văn	Môn GD&ĐT (GD&ĐT - Sư)	Môn Thể dục (Thể dục - Đội)	Môn Công nghệ	Môn Tin học	Môn Âm nhạc		Môn Mỹ thuật	TPT Đội
3	UBND thị xã Đức Phổ	39	1	1	3	5	11	1	3	0	1	3	1	2	1	1	5	
4	UBND huyện Minh Long	10	3	1			3	1					1		1			
5	UBND huyện Mộ Đức	23	4	4	2	1	3	2	1	0	1	1	3	0	0	0	2	
6	UBND huyện Sơn Hà	17	1	3	1	1	2	0	0	2			3	0	1	0	0	
7	UBND huyện Sơn Tây	12	1		1		1						2	3	1	1	2	
8	UBND huyện Trà Bồng	46	8	2	5	3	6	1	3	6	0	4	2	2	1	0	3	
9	UBND TP Quảng Ngãi	8		2			4			2								
10	UBND huyện Tư Nghĩa	4	1	1			1		1									
*	Tổng cộng	205	25	17	13	11	47	5	9	13	1	11	13	17	5	2	16	